TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 08 năm 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Thùy
2. Bà Lê Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Vân- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước Tham gia phiên tòa:

Ông Hà Văn Quyền – Kiểm sát Viên.

Ngày 07 tháng 08 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2019/TLST- HNGĐ ngày 19/06/2019 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/QĐXX-ST ngày 17/07/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D ; Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H Q , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh T H .

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trịnh Văn Thịnh- Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Đình H ; Sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn H Q , xã Đ Q , huyện B T , tỉnh T H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án chị D trình bày: Chị D và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm 2006 đến ngày 27/4/2008 mới tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ Q , huyện B T , tỉnh T H .

Sau khi lấy nhau chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng mâu thuẫn. Và mâu thuẫn gay gắt nhất từ tháng giêng năm 2019 và ly thân đến nay.

Nguyên nhân do anh H hay uống rượu và đánh đập chị D . Chị D cho rằng chị không thể chịu đựng được anh H và không còn tình cảm với anh H nên thiết tha xin ly hôn

Về con chung: Chị D và anh H có 02 con chung: Cháu Bùi Minh Đ sinh ngày 18/10/2007 và cháu Bùi Thị Đ sinh ngày 22/4/2010. Hiện nay chị D đang đi làm thuê chổ ăn ở không ổn định, hai con chung đang ở cùng anh H và ông bà nội nên chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi cháu một tháng 700.000đ cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Chị D trình bày là không có.

Bị đơn: Anh Bùi Đình H trình bày: Anh H và chị D tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau như chị D trình bày là đúng.

Anh H công nhận có thi thoảng uống rượu, rồi khoảng tháng 02 năm 2019 anh H có đánh vợ trong lúc vợ chồng cãi nhau nhưng sau đó anh đã đưa chị D đi khám tại phòng khám L Đ . Chị D đã điện cho nhà ngoại sang đón chị D về từ đó cho đến nay. Anh H có hai lần sang đón nhưng chị D không về. Tuy anh H cảm nhận được chị D không còn tình cảm và không có trách nhiệm gì với anh H nhưng anh H vẫn mong muốn đoàn tụ và không đồng ý ly hôn

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị D trình bày là đúng.

Nếu chị D cương quyết ly hôn thì con chung anh H trực tiếp nuôi cả hai cháu yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng 1.500.000đ hai cháu là 3.000.000đ/ tháng. Nếu chị D trực tiếp nuôi con thì anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 700.000đ , hai cháu là 1400.000/tháng. Theo anh H khi ly hôn hai con chung của anh H phải ở cùng nhau không thể mỗi cháu một nơi được.

Tài sản anh H đang quản lý vì chị D không yêu cầu giải quyết nên anh H cũng đồng ý.

Về nợ chung: Không có.

Tại các bản tự khai của các cháu Bùi Minh Đ và cháu Bùi Thị Đ các cháu đều có nguyện vọng ở với bố và ông bà vì hiện nay các cháu không muốn xa thầy cô và các bạn, không muốn thay đổi môi trường sống.

Kết quả xác minh tại địa phương nguyên nhân mâu thuẫn do anh Hcó lần đánh chị D phải đi khám và điều trị tại phòng khám L Đ huyện B T nên chị D không thể tha thứ cho anh H và chị Dc đã về ngoại sinh sống từ tháng giêng năm 2019. Rồi anh chị ly thân và chị D đi làm thuê không về sống cùng anh H từ tháng giêng năm 2019 đến nay. Tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H đã trầm trọng cuộc sống chung không còn tồn tại. Sau khi ly thân không ai quan tâm đến ai.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị D có đơn xin xử vứng mặt vì chị mới xin việc làm không thể xin nghỉ được nữa. Chị D giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi cháu 800.000đ một tháng hai cháu là 1.600.000đ một tháng cho đến khi các cháu thành niên.

Tại phiên tòa anh Bùi Đình H không đồng sy ly hôn và có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung yêu cầu chị Phạm thị D cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Xử cho chị D ly hôn anh H . Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và buộc chị D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 800.000đ cho đến khi các cháu thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Phạm Thị D và anh Bùi Đình H tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng đăng ký kết hôn muộn. Chị D và anh H mâu thuẫn do anh H có đánh đập chị D . Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị đã ly thân từ tháng giêng năm 2019 đến nay và chị D không còn tình cảm với anh H

Hội đồng xét xử căn cứ khỏan 1Điều 56, 58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị D ly hôn anh Bùi Đình Hưng.

Về con chung: Về con chung hiện nay hai cháu Bùi Minh Đ sinh ngày 08/10/2007 và cháu Bùi Thị Đ sinh ngày 22/4/2010 đang ở cùng ông và nội và bố là Bùi Đình H . Nguyện vọng của các cháu không muốn thay đổi môi trường sống và muốn sống cùng nhau với bố Bùi Đình H là chính đáng vì mẹ các cháu đi làm ăn xa chổ ở không ổn định. Mức cấp dưỡng nuôi con chung căn cứ vào thu nhập đảm bảo của lao động phổ thông tại địa phương khoảng 3.000.000đ / tháng và chi phí thực tế cho con của mỗi gia đình. Nếu chị D nuôi con anh H tự nguyện cấp dưỡng 700.000đ/tháng cho một cháu, chị D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H

là 800.000đ một tháng. Vì vậy HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 800.000đ một tháng.

Giao cho anh Bùi Đình H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh Đ sinh ngày 08/10/2007 và cháu Bùi Thị Đ sinh ngày 22/4/2010 cho đến khi thành niên. Buộc chị D cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi cháu một tháng là 800.000đ cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị D và anh Bùi Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 56; 58;81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 428 BLTTDS; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Phạm Thị D ly hôn anh Bùi Đình H

2. Về con chung: Giao cho anh Bùi Đình H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Minh Đ sinh ngày 08/10/2007 và cháu Bùi Thị Đ sinh ngày 22/4/2010 cho đến khi thành niên. Buộc chị Phạm Thị D cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Đình H gồm: Cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Minh Đ sinh ngày 08/10/2007 số tiền 800.000đ một tháng kể từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi cháu Bùi Minh Đ đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thị Đ sinh ngày 22/4/2010 số tiền 800.000đ một tháng kể từ tháng 08 năm 2019 cho đến khi cháu Bùi Thị Đ đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực pháp luật ngay mặc dù án sơ thẩm có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Chị Phạm Thị D có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

3. *Về án phí*: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị D đã nộp theo biên

lai thu số: AA/2017/0002888 ngày 19 tháng 06 năm 2019. Chị Pham Thị D còn phải nộp 300.000đ án phí.

Án sơ thẩm có mặt anh Bùi Đình H ,vắng mặt chị Phạm Thị D , Anh H g có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án thẩm hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
-CQ đã thực hiện đăng ký kết hôn
…….
- Lưu.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

H□XX S□ THỘM

C□C H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N - CH□ T□A PHI□N TĐA

Cao Xuân Băng **Lê Thị Hiền** **Trần Thị Quyên**